UBND TỈNH HÒA BÌNH
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 2186/SGD&ĐT-TrH
V/v hướng dẫn nội dung ôn thi HSG THCS cấp tỉnh năm học 2019-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hòa Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

Kính gửi:
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Các trường PT DTNT THCS&THPT;
- Trường PT DTNT THCS B Đà Bắc;
- Trường PT Liên cấp Sao Mai, Hòa Bình;
- Trường PT THCLC Nguyễn Tất Thành – CĐSP Hòa Bình.

Thực hiện Công văn số 1901/SGD&ĐT-TrH, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học;

Căn cứ Công văn số 2178/SGD&ĐT-KT&QLCLGD, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh năm học 2019-2020,

Để tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh ôn tập, thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh thuận lợi và đạt kết quả tốt, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung ôn thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh năm học 2019-2020 như sau:

- Nội dung ôn thi: Theo hướng dẫn của từng môn kèm theo Công văn này.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị thông báo đến giáo viên và học sinh biết để công tác ôn tập đạt kết quả tốt./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- GĐ, các Phó GĐ;
- Website ngành;
- Lưu: VT, TrH. NTG(07).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

**Đinh Thị Hường**

**HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**
**MÔN TOÁN THCS NĂM HỌC 2019-2020**

*(Kèm theo Công văn số: 2486/SGD&ĐT-TrH, ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

1. Căn bậc hai, căn bậc ba
2. Phương trình, hệ phương trình, giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.
3. Tính chất của các số (Số nguyên tố, số chính phương, toán chia hết, ...)
4. Bất đẳng thức, cực trị
5. Hàm số, đồ thị
6. Đa thức, phân tích đa thức thành nhân tử
7. Tam giác đồng dạng, tính chất các hình (bình hành, thoi, vuông,…)
8. Hệ thức lượng trong tam giác vuông, tính chất của đường tròn.

**HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**
**MÔN VẬT LÍ THCS NĂM HỌC 2019-2020**

*(Kèm theo Công văn số: 2186 /SGD&ĐT-TrH, ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**1. Phần điện:**

- Định luật ôm cho đoạn mạch nối tiếp, song song và mạch hỗn hợp; Bài tập về công, công suất của dòng điện, định luật Jun-lenxo.

**2. Phần cơ:**

- Chuyển động cơ học;
- Kiến thức về các lực cơ học; các máy cơ đơn giản; công, công suất, cơ năng; áp suất; lực đẩy Acsimet; sự nổi.

**4. Phần nhiệt:**

- Công thức tính nhiệt lượng, phương trình cân bằng nhiệt.

**5. Quang học:**

- Bài tập về thấu kính.

# HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
# MÔN HÓA HỌC THCS NĂM HỌC 2019-2020

*(Kèm theo Công văn số: 2186/SGD&ĐT-TrH, ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

| Chuyên đề | Lý thuyết | Các dạng bài tập tham khảo |
|---|---|---|
| **Hợp chất vô cơ** | - Tính chất hóa học của: oxit, axit, bazơ, muối;<br>- Điều chế các hợp chất vô cơ;<br>- Tính chất hóa học và điều chế một số hợp chất: CaO, $SO_2$, $H_2SO_4$, NaOH, $Ca(OH)_2$, $Al(OH)_3$… | - Bài tập hoàn thành sơ đồ phản ứng;<br>- Bài tập nêu và giải thích hiện tượng hóa học;<br>- Bài tập điều chế, nhận biết, tách các chất;<br>- Dạng bài tập oxit axit ($CO_2$, $SO_2$) tác dụng với dung dịch chứa 1 kiềm;<br>- Bài tập về tính chất của $Fe_2O_3$, $Fe_3O_4$ tác dụng với HCl, $H_2SO_4$ (loãng); $H_2SO_4$ (đặc). $HNO_3$.<br>- Bài tập muối $Al^{3+}$ tác dụng với dung dịch kiềm.<br>- Bài toán hỗn hợp;<br>- Dạng bài tập về nồng độ dung dịch; |
| **Kim loại và phi kim** | - Tính chất hóa học chung của kim loại, phi kim, dãy hoạt động hóa học của kim loại;<br>- Phương pháp điều chế 1 số kim loại và phi kim thông dụng;<br>- Tính chất hóa học của Al, Fe; sản xuất Al;<br>- Mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ. | - Bài tập hoàn thành sơ đồ phản ứng;<br>- Bài tập nêu và giải thích hiện tượng hóa học;<br>- Bài tập điều chế, nhận biết, tách các chất;<br>- Bài tập kim loại tác dụng với dung dịch muối, dung dịch axit, $H_2O$,…<br>- Bài tập kim loại tác dụng với dung dịch muối.<br>- Bài toán biện luận;<br>- Bài toán lượng dư. |
| **Phản ứng oxi hóa – khử** | - Cân bằng phản ứng oxi hóa – khử theo phương pháp thăng bằng electron. | - Bài tập cân bằng phản ứng oxi hóa – khử theo phương pháp thăng bằng electron.<br>- Bài tập kim loại tác dụng với axit $H_2SO_4$ đặc; axit $HNO_3$, áp dụng định luật bảo toàn electron khi biết sản phẩm khử. |
| **Tổng hợp kiến thức** | - Tổng hợp kiến thức hóa học vô cơ | - Bài tập tổng hợp định tính, định lượng. |
| **Hóa học hữu cơ** | | - Bài tập xác định công thức phân tử của hợp chất hữu cơ dựa vào phản ứng đốt cháy.<br>- Tính chất của hidro cacbon |

**HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**
**MÔN SINH HỌC THCS NĂM HỌC 2019-2020**

*(Kèm theo Công văn số: 2186./SGD&ĐT-TrH, ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

## A. LÝ THUYẾT

### Phần I – DI TRUYỀN PHÂN TỬ VÀ BIẾN DỊ

**Chương I – Các quy luật di truyền**

1. Các quy luật di truyền Menđen
2. Quy luật di truyền giới tính và DT liên kết với giới tính
3. Quy luật di truyền liên kết

**Chương II – Nhiễm sắc thể (NST)**

1. Đại cương về NST
2. Quá trình nguyên phân, giảm phân, phát sinh giao tử và thụ tinh.

**Chương III – AND và gen**

**1. ADN**

Cấu tạo hóa học và cấu trúc không gian của ADN; Chức năng của ADN; Cơ chế tự nhân đôi của ADN

**2. ARN**

Cấu trúc và chức năng của các loại ARN; Mối quan hệ giữa ARN và gen.

**3. Prôtêin**

Cấu trúc và chức năng của Prôtêin; Mối quan hệ giữa gen và tính trạng.

**Chương IV – Đột biến**

1. Đột biến gen
2. Đột biến NST (Cấu trúc và số lượng).
3. Thường biến.

**Chương V – Di truyền học người**

1. Phương pháp nghiên cứu di truyền học người
2. Bệnh và tật di truyền ở người
3. Di truyền y học với con người

### Phần II – SINH THÁI HỌC

**Chương I – Sinh vật và môi trường**

1. Môi trường và các nhân tố sinh thái
2. Ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái vô sinh (nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm) lên đời sống sinh vật
3. Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật

**Chương II – Hệ sinh thái**

1. Quần thể sinh vật
2. Quần xã sinh vật
3. Hệ sinh thái

## B. BÀI TẬP

**1. Bài tập về cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử (ADN)**

- Bài tập liên quan đến nguyên tắc bổ sung trong cấu tạo ADN, ARN và cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử.

**2. Bài tập về cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ tế bào.**

- Xác định số lượng nhiễm sắc thể đơn, kép trong quá trình phân bào.
- Tính số lượng NST đơn mới cung cấp cho quá trình phân bào.
- Tính toán số tinh trùng và trứng tạo thành khi kết thúc giảm phân.
- Tính toán số hợp tử, số tế bào con tạo thành.

**3. Bài tập về các quy luật di truyền**

- Di truyền Menđen: Lai một cặp tính trạng; Lai hai và nhiều cặp tính trạng.
- Di truyền liên kết gen.
- Di truyền giới tính, di truyền liên kết với giới tính
- Di truyền phả hệ, di truyền nhóm máu
- Bài tập liên quan đến xác suất trong quy luật di truyền.

**4. Bài tập về đột biến gen**

- Xác định dạng đột biến.
- Bài tập liên quan đến nguyên tắc bổ sung.

**5. Bài tập về đột biến nhiễm sắc thể**

- Xác định số lượng nhiễm sắc thể.
- Xác định các dạng của đột biến cấu trúc và đột biến số lượng NST.

**6. Bài tập phần sinh thái học**

- Ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái vô sinh (nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm) lên đời sống sinh vật.
- Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật
- Bài tập về chuỗi và lưới thức ăn.

## C. THỰC HÀNH

1. Kính hiển vi.
2. Quan sát các kì nguyên phân qua tiêu bản.
3. Quan sát tiêu bản về đột biến số lượng nhiễm sắc thể.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

# HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH MÔN TIN HỌC THCS NĂM HỌC 2019-2020

*(Kèm theo Công văn số: 2086./SGD&ĐT-TrH, ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

Sử dụng ngôn ngữ lập trình Pascal giải các bài toán cấp THCS, khuyến khích sử dụng kiến thức có liên quan đến các môn học khác trong chương trình SGK cấp THCS tính đến thời điểm tổ chức thi.

Hình thức thi: Lập trình trên máy tính.

**HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**
**MÔN NGỮ VĂN THCS NĂM HỌC 2019-2020**

*(Kèm theo Công văn số: 2186./SGD&ĐT-TrH, ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

| Chuyên đề | Nội dung |
|---|---|
| Văn học trung đại | *Truyện Kiều* (Nguyễn Du); *Hoàng Lê nhất thống chí* (Ngô Gia văn phái - Hồi thứ 14) |
| Thơ Mới | *Quê hương* (Tế Hanh), *Ông đồ* (Vũ Đình Liên ) |
| Thơ hiện đại | *Đồng chí* (Chính Hữu); *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật); *Bếp lửa* (Bằng Việt); *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* (Nguyễn Khoa Điềm); *Ánh trăng* (Nguyễn Duy); *Con cò* (Chế Lan Viên); *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải); *Sang Thu* (Hữu Thỉnh); *Nói với con(* Y Phương). |
| Truyện hiện đại | *Làng* (Kim Lân); *Lặng lẽ Sa pa* (Nguyễn Thành Long); *Bến quê* (Nguyễn Minh Châu); *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê). |
| Tập làm văn | - Nghị luận xã hội: nghị luận về một hiện tượng đời sống; nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.<br>- Nghị luận văn học: nghị luận về đoạn trích, tác phẩm văn xuôi; nghị luận về đoạn thơ, bài thơ; nghị luận về 1 ý kiến bàn về văn học. |
| Tiếng Việt | Các biện pháp tu từ. |

**HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**
**MÔN LỊCH SỬ THCS NĂM HỌC 2019-2020**

*(Kèm theo Công văn số: 2486/SGD&ĐT-TrH, ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

## A. PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM

### I. Việt Nam trong những năm 1919 - 1930

- Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919 – 1930.

### II. Việt Nam trong những năm 1930 - 1939

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
- Phong trào cách mạng 1930 – 1931.
- Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 – 1939.

### III. Cuộc vận động tiến tới Cách mạng tháng Tám năm 1945

- Việt Nam trong những năm 1939 – 1945.
- Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

### IV. Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám đến toàn quốc kháng chiến

- Cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân (1945 - 1946).

### V. Việt Nam từ cuối năm 1946 đến năm 1954

- Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950).
- Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950 - 1953).
- Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953 - 1954).

## B. PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM

### I. Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu từ năm 1945 đến nay

- Nước Mĩ.
- Nhật Bản.
- Các nước Tây Âu.

### II. Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay

- Trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai.

### III. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật từ năm 1945 đến nay

- Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật.

# HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
# MÔN ĐỊA LÍ THCS NĂM HỌC 2019-2020

*(Kèm theo Công văn số: 2486/SGD&ĐT-TrH, ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

| TT | NỘI DUNG |
|---|---|
| 1. | Địa lí đại cương:<br>- Các vận động tự quay, chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất và hệ quả.<br>- Khí quyển. |
| 2. | Địa lí Dân cư Việt Nam:<br>- Dân số, sự gia tăng dân số.<br>- Phân bố dân cư.<br>- Lao động, việc làm và chất lượng cuộc sống. |
| 3. | Địa lí Tự nhiên Việt Nam:<br>- Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ<br>- Vùng biển Việt Nam<br>- Đặc điểm chung của Tự nhiên Việt Nam<br>- Địa hình, khí hậu, thủy văn. |
| 4. | Địa lí Kinh tế Việt Nam:<br>- Đặc điểm chung nền kinh tế<br>- Địa lí Nông nghiệp<br>- Địa lí Công nghiệp<br>- Địa lí Dịch vụ<br>- Địa lí các vùng kinh tế (trừ vùng Bắc Trung Bộ, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long). |
| 5. | Kỹ năng Địa lí:<br>- Biểu đồ: nhận xét, giải thích.<br>- Bảng số liệu: nhận xét, giải thích.<br>- Các kĩ năng tính toán, xử lí số liệu: tính mật độ dân số, tính năng suất, tính tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên, tính cán cân xuất nhập khẩu…<br>- Đọc Atlat Địa lí Việt Nam. |

***Ghi chú**:*

*- Các nội dung trên không bao gồm phần giảm tải kèm theo Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

*- Đề ra theo hướng tăng cường kiểm tra kỹ năng địa lý; câu hỏi mở, vận dụng thực tiễn.*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH

# HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH MÔN TIẾNG ANH THCS NĂM HỌC 2019-2020

*(Kèm theo Công văn số: 2186/SGD&ĐT-TrH, ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**I. Ngữ âm:** Thuộc chương trình SGK lớp 8, 9 (chương trình cũ và chương trình thí điểm).

Gồm 2 dạng bài:

1. Chọn từ có phần gạch chân phát âm khác với các từ còn lại.
2. Trọng âm của từ

**II. Từ vựng và cấu trúc ngữ pháp:** Thuộc chương trình SGK lớp 8, 9.

1. Từ vựng: Noun, adjective, adverb, gerund…
2. Cấu trúc:
   - Câu chủ động, bị động
   - Câu trực tiếp, gián tiếp
   - Câu điều kiện (Loại I, II, III)
   - Câu giả định
   - Mệnh đề quan hệ
   - Các hình thức so sánh
   - Đảo ngữ
   - Các thì và hình thái của động từ
   - Liên từ, giới từ, cụm từ
   - Các cấu trúc khác thuộc chương trình SGK lớp 8, 9.

**III. Đọc hiểu:** Chủ đề thuộc chương trình SGK 8, 9.

1. Đọc bài và chọn đáp án đúng để trả lời câu hỏi.
2. Đọc bài, chọn từ điền vào chỗ trống.

**IV. Viết:**

1. Chữa lỗi sai trong câu
2. Viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi
3. Dùng từ gợi ý viết thành câu hoàn chỉnh
4. Viết đoạn văn ngắn có chủ đề thuộc chương trình SGK lớp 8, 9.

**V. Nghe:** Chủ đề thuộc chương trình SGK lớp 8, 9.

1. Nghe và xác định câu đúng (T), sai (F).
2. Nghe và chọn đáp án đúng.
3. Nghe và điền thông tin.

**HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**
**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN THCS NĂM HỌC 2019-2020**

*(Kèm theo Công văn số: 2186/SGD&ĐT-TrH, ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**Phần I. GDCD lớp 8**

* ***Phần Đạo đức:*** gồm các bài: 1, 2, 4, 6, 11

- Bài 1: Tôn trọng lẽ phải.
- Bài 2: Liêm khiết.
- Bài 4: Giữ chữ tín.
- Bài 6: Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh.
- Bài 11: Lao động tự giác và sáng tạo

* ***Phần Pháp luật*: g**ồm các bài: 13, 15, 16, 17.

- Bài 13: Phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Bài 15: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Bài 16: Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản cảu người khác.
- Bài 17: Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.

**Phần II. GDCD lớp 9**

* ***Phần Đạo đức:*** gồm các bài: 4, 5, 9.

- Bài 4: Bảo vệ hoà bình.
- Bài 5: Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.
- Bài 9: Làm việc có năng xuất, chất lượng, hiệu quả.

* ***Phần Pháp luật:*** gồm các bài: 15, 17, 18.

- Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của công dân.
- Bài 17: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
- Bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.